

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4293/BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2018

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020 bắt đầu thực hiện từ năm 2019

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	
<b>ĐẾN</b>	Số: 667
	Ngày: 06/6/2018
Chuyên	



Kính gửi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được công văn số 1645/BKHHCN-HTQT ngày 31/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020 bắt đầu thực hiện từ năm 2019, đề nghị các đơn vị đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc các Chương trình theo hướng dẫn (file đính kèm) và gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) trước ngày 12/6/2018 để Bộ tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN (TMC, 20b).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
VÀ MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số: 1645 /BKHCN-HTQT  
V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc  
Chương trình hợp tác nghiên cứu song  
phương và đa phương về KH&CN đến  
năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và  
chuyển giao công nghệ nước ngoài đến  
năm 2020 bắt đầu thực hiện từ năm 2019

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

VĂN BẢN ĐẾN

Số: 7571

Ngày: 4 tháng 6 năm 2018



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

*K/c - Tổng cục An ninh*  
*- Tổng cơ quan*  
*để nghị các*  
*đ/v n/c gửi*  
*để xuất*  
*tổng tập*  
*hạn*  
*B/c C. Thủy*  
*HL*

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Quyết định số 1069/QĐ-TTg ngày 04/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tìm kiếm chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là các Chương trình), Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thông báo về việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc các Chương trình như sau:

Căn cứ vào nhu cầu, năng lực thực tế và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2015/TT-BKHCN ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2015/TT-BKHCN), Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty nhà nước và các cơ quan nhà nước, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành và địa phương) hướng dẫn và xử lý tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc và tự đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thực hiện trong khuôn khổ các Chương trình, gửi danh mục đề xuất đặt hàng về Bộ KH&CN.

**I. Hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ gồm:**

1. Công văn kèm theo Danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ của Bộ, ngành và địa phương, trong đó cần nêu rõ tính cấp thiết của từng nhiệm vụ, nhiệm vụ có văn bản hợp tác nghiên cứu đã được thủ trưởng các cơ quan, tổ chức trực thuộc ký với đối tác nước ngoài thuộc lĩnh vực được ưu tiên khuyến khích hợp tác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành và địa phương;
2. Bản sao văn bản hợp tác nghiên cứu của Bộ, ngành và địa phương ký với đối tác nước ngoài (nếu có), bản sao văn bản hợp tác nghiên cứu ký với đối

tác nước ngoài của cơ quan, tổ chức có đề xuất nhiệm vụ trong Danh mục nêu tại Mục 1 công văn này;

3. Đề cương đề xuất nhiệm vụ theo **Mẫu 1** tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2014/TT-BKH&CN ngày ngày 30/05/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN, trong đó cần chỉ rõ lĩnh vực hợp tác phù hợp với lĩnh vực ưu tiên tại văn bản thỏa thuận đã ký với nước ngoài nêu tại Mục 2 Công văn này và nguồn kinh phí từ phía đối tác nước ngoài (dự kiến);

4. Các nhiệm vụ có thời gian thực hiện không quá 24 tháng kể từ tháng 01/2019 được ưu tiên xét duyệt, phù hợp với thời gian của Chương trình.

## **II. Hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài gồm:**

1. Công văn kèm theo Danh mục đề xuất đặt hàng tìm kiếm và chuyển giao công nghệ của tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ tính cấp thiết và lĩnh vực công nghệ khuyến khích ưu tiên cần tìm kiếm chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của của Bộ, ngành và địa phương đối với từng đề xuất nhiệm vụ;

2. Đề cương đề xuất đặt hàng công nghệ cần tìm kiếm theo **Biểu PDX-TKCG** tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2015/TT-BKH&CN;

3. Các nhiệm vụ có thời gian thực hiện không quá 24 tháng kể từ tháng 01/2019 được ưu tiên xét duyệt, phù hợp với thời gian của Chương trình.

Trên cơ sở đề xuất đặt hàng của Bộ, ngành, địa phương, Bộ KH&CN tiến hành xác định nhiệm vụ đặt hàng thuộc các Chương trình theo quy định, đồng thời trong quá trình xác định nhiệm vụ đặt hàng, Bộ KH&CN ưu tiên xem xét đối với các đề xuất nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực KH&CN mà Bộ KH&CN đã ký kết văn bản hợp tác song phương và đa phương với các đối tác nước ngoài. Danh mục cụ thể các lĩnh vực KH&CN, các đối tác mà Bộ KH&CN đã ký kết hợp tác song phương và đa phương được gửi kèm tại Công văn này.

Bộ KH&CN trân trọng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở hướng dẫn tại Công văn này, thông báo hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ, xử lý tổng hợp và gửi hồ sơ đề xuất đặt hàng về Bộ KH&CN theo địa chỉ: 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày **15/6/2018**.

Thông tin thêm về Chương trình, đề nghị xem tại Công thông tin điện tử của Bộ KH&CN: [www.most.gov.vn/](http://www.most.gov.vn/).

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, HTQT.



**Trần Quốc Khánh**



**Danh mục lĩnh vực khoa học và công nghệ hợp tác song phương và đa phương**

*(Kèm theo Công văn số 1645/BKH-CN-HTQT ngày 31/5/2018)*

STT	Tên địa bàn	Lĩnh vực ưu tiên hợp tác	Giai đoạn	Văn bản ký kết
	<b>Châu Âu</b>			
1	LB Nga	Khoa học về sự sống bao gồm: CNSH, CN y-dược, CN vật liệu mới, trong đó có vật liệu nano, CN vũ trụ, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bao gồm nghiên cứu biển, CN tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, bao gồm cả năng lượng tái tạo, năng lượng nguyên tử, CN dầu khí và than, CN chế biến nông sản, thực phẩm, CN chế tạo máy, công nghiệp đóng tàu.	2015-2017	Khóa hợp lần thứ nhất Ủy ban hợp tác giáo dục, khoa học và công nghệ Việt - Nga
2	Belarus	Quang-điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ trong nông nghiệp, vật liệu mới	2017-2020	Khóa hợp lần thứ 10 Ủy ban hợp tác KH&CN Việt Nam - Belarus
3	Đức	Công nghệ nước và môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên (đất, nước), công nghệ sinh học, sức khỏe và phát triển đô thị bền vững, CNTT, cơ khí chế tạo máy, năng lượng tái tạo, khoa học vật liệu	2018-2020	Biên bản cuộc họp giữa Bộ KH&CN và Bộ Giáo dục và nghiên cứu CHLB Đức về Dự án “các giải pháp tích hợp cho sự phát triển bền vững tại đồng bằng sông cử long - Đất, nước và khí hậu”

STT	Tên địa bàn	Lĩnh vực ưu tiên hợp tác	Giai đoạn	Văn bản ký kết
				Tuyên bố chung về thành lập nhóm công tác về phát triển bền vững giữa Bộ KH&CN và Bộ Giáo dục và nghiên cứu CHLB Đức
4	Italia	Khoa học nông nghiệp và thực phẩm, CNSH và y tế, bảo tồn và phục chế các di sản văn hóa và thiên nhiên, Môi trường và biến đổi khí hậu, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ không gian	2017-2019	Văn bản ký kết về Chương trình hợp tác KH&CN lần thứ 6
5	Pháp	CNSH, y tế, vật liệu mới, công nghệ thông tin và truyền thông, toán học, vật lý và hóa học ứng dụng, CN nano, hợp chất tự nhiên, môi trường, nông nghiệp, năng lượng hạt nhân, công nghệ vũ trụ...		
6	Hungary	Nông nghiệp và thực phẩm, công nghệ thông tin và truyền thông, năng lượng, tự động hóa, công nghệ sinh học, quản lý nước và môi trường, y tế và công nghiệp dược phẩm, khoa học vật liệu	2018-2020	Biên bản Khóa họp lần thứ 3 của UBHH Việt Nam - Hungary về hợp tác KH&CN
7	Bỉ	Biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, công nghệ vũ trụ, đa dạng sinh học, CNSH		

STT	Tên địa bàn	Lĩnh vực ưu tiên hợp tác	Giai đoạn	Văn bản ký kết
8	Vương quốc Anh	Y tế và khoa học sự sống, tính phục hồi môi trường và an ninh năng lượng, thành phố tương lai, nông nghiệp, công nghệ số, đổi mới và sáng tạo	2014-2021	Bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen về nghiên cứu và đổi mới sáng tạo
9	CH Áo	An ninh mạng, nông nghiệp và y tế		
10	Romania	Nông nghiệp		
11	Tây Ban Nha	Năng lượng tái tạo, nông nghiệp và an ninh lương thực, phát triển bền vững, môi trường và biến đổi khí hậu, CNTT, CNSH, quản lý KHCCN và đổi mới sáng tạo		
12	Đan Mạch	Biến đổi khí hậu, bao gồm công nghệ ứng dụng	2011-2013	Thỏa thuận khung về Chương trình hợp tác nghiên cứu 2011 - 2013
	<b>Châu Á</b>			
13	Nhật Bản	Nông nghiệp CNC, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, năng lượng hạt nhân và công nghệ môi trường, thủy hải sản, nguồn gen thực vật cho thực phẩm và nông nghiệp, biển và khoa học trái đất	Từ 2015 đến Cuộc họp UBHH tiếp theo	Biên bản UBHH lần thứ 4 họp tháng 3/2015

STT	Tên địa bàn	Lĩnh vực ưu tiên hợp tác	Giai đoạn	Văn bản ký kết
14	Hàn Quốc	Công nghệ sinh học; Công nghệ thông tin; Công nghệ nano; Công nghệ khí hậu	2018-2020	Biên bản kỳ họp lần thứ 8 UBHH Việt Nam - Hàn Quốc
15	Thái Lan	Thiên văn học, CNSH, công nghệ điện tử và máy tính, địa tin học và công nghệ vũ trụ, khoa học đời sống, khoa học vật liệu và công nghệ nano, tiêu chuẩn và đo lường, công nghệ hạt nhân và pháp quy, truyền thông khoa học, chính sách KH&CN và đổi mới sáng tạo, công nghệ synchrotron, quản lý nước, công nghệ trong công nghiệp nhẹ, khoa học nông nghiệp, khoa học môi trường.	Không xác định	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Thái Lan về hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
16	Trung Quốc	Năng lượng mới, y dược, nông nghiệp, sinh học, thông tin, giao thông, chính sách về quản lý KH&CN	2016-2018	Biên bản Khóa họp UBHH hợp tác KH&CN VN- TQ lần thứ 9
17	Đài Loan	CNSH trong nông nghiệp và y tế; CNTT; KH&CN; Vật liệu mới, biến đổi khí hậu, khoa học trái đất, thủy văn, phòng chống thiên tai; Chính sách về ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp công nghệ	Từ 2015 đến Cuộc họp Tổ công tác tiếp theo	Biên bản Cuộc họp Tổ công tác lần thứ 5 họp tháng 10/2015
18	Ấn Độ	Năng lượng mới và năng lượng tái tạo, CNSH ứng dụng trong nông nghiệp, vật liệu nano, học tập và khám bệnh từ xa, Chính phủ điện tử	Từ 2016 đến Kỳ họp Tiểu ban hợp tác KH&CN Việt Nam - Ấn Độ tiếp theo	Biên bản họp Tiểu ban hợp tác KH&CN Việt Nam - Ấn Độ (ký tháng 12/2016)

STT	Tên địa bàn	Lĩnh vực ưu tiên hợp tác	Giai đoạn	Văn bản ký kết
19	Mông Cổ	Sản phẩm thuốc truyền thống; bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực khai khoáng; chăn nuôi gia súc, gia cầm và chế biến các sản phẩm có nguồn gốc từ gia súc gia cầm; cây trồng	Từ năm 2016 đến kỳ họp UBHH KH&CN Việt Nam - Mông Cổ tiếp theo	Biên bản họp Tiểu ban hợp tác KH&CN Việt Nam - Ấn Độ (ký năm 2016)
20	Iran	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nông nghiệp và công nghệ thực phẩm; Địa chất, công nghệ khai khoáng và dầu mỏ; Công nghệ vật liệu; Công nghệ thông tin và truyền thông; Khoa học cơ bản; Công nghệ sinh học; Y tế và khoa học sức khỏe; Năng lượng mới và năng lượng thay thế; Công nghệ công nghiệp; Môi trường, Phát triển bền vững; Đào tạo chuyên gia, luật sư trong lĩnh vực quản lý KH&CN; Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao về KH&CN; Công viên KH&CN	Dự kiến sẽ từ năm 2018 đến kỳ họp Tiểu ban HTKHCN Việt Nam - Iran tiếp theo	Chưa họp
	<b>Châu Mỹ</b>			
21	Hoa Kỳ	Khoa học y tế và sức khỏe; Công nghệ sinh học và nông nghiệp; Trao đổi nghiên cứu và giáo dục; Khoa học bảo tồn; Khí tượng, thủy văn và cảnh báo bão	2015-2018	Kế hoạch hành động
22	CH Aentina	Công nghệ ứng dụng trong nông nghiệp, công nghệ nano, Công nghệ vũ trụ, Công nghệ chế biến nông sản, thực phẩm.	2018-2020	Biên bản họp UBLCP
	<b>Châu Úc</b>			
23	Úc	Nghiên cứu biển, y tế, môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên, nông, lâm và ngư nghiệp, CNTT, CNSH v.v...	2018-2019	Kế hoạch hành động



STT	Tên địa bàn	Lĩnh vực ưu tiên hợp tác	Giai đoạn	Văn bản ký kết
24	New Zealand	Nông, lâm và ngư nghiệp, Nghiên cứu biển, Môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên; Năng lượng tái tạo; Công nghệ sinh học; Công nghệ chế biến và bảo quản; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và SHTT		
	<b>Đa phương</b>			
25	Chương trình nghiên cứu chung Đông Á (e-ASIA)	Phòng chống thiên tai và rủi ro	2018-2020	Biên bản cuộc họp Ban điều hành lần thứ 6